

Đề bài

Một trong những đặc điểm nghệ thuật của văn học cổ nước ta là nghiêng về tả cảnh theo cách thức sẵn có gọi là ước lệ hơn là tả thực những chi tiết có thực trong cuộc sống. Em hãy tự chọn một vài đoạn thơ cổ đã học ở lớp 9 rồi phân tích để làm rõ thế nào là miêu tả theo ước lệ. Từ đó bình luận thêm cái hay và cái chưa hay của cách miêu tả theo ước lệ.

Bài làm

Văn học cổ nước ta thiên về tả ước lệ. Đọc các tác phẩm xưa, ta thấy rõ nghệ thuật tả trực tiếp những điều mình thấy, mình cảm bằng lối nói, cách nói của chính mình, văn học cổ nước ta còn thiên về ước lệ. Ta hãy tìm hiểu, phân tích đoạn thơ tả nhan sắc *chị em Kiều* trong *Truyện Kiều* để hiểu rõ thể nào là miêu tả theo ước lệ, từ đó hiểu thêm cái hay và cái chưa hay của cách miêu tả cổ xưa này.

Ước lệ là cách miêu tả theo những mẫu có sẵn, được người xưa thừa nhận là hay và đẹp. Đoạn thơ tả nhan sắc *chị em Kiều* trong *Truyện Kiều* đã được miêu tả theo lối ước lệ. Trước hết, theo lối ước lệ, Nguyễn Du đã tả khái quát về chị em Kiều một cách gián tiếp bằng lối ẩn dụ chị em Kiều đã có dáng người thanh tú như cây mai, có tâm hồn trong trắng như tuyết.

Mai cốt cách tuyết tinh thần.

Đó là nét đẹp của người con gái mảnh mai, thanh tú, vẫn được người xưa thừa nhận là đẹp. Đó là tâm hồn của người con gái chưa bị vẩn đục về chuyện yêu đương được người xưa cho là tốt. Kê đó, bằng thủ pháp *tả khách hình chủ*, mượn vai khách để khắc họa rõ nét đặc điểm của nhân vật chủ, Nguyễn Du đã dùng lối so sánh tả Thúy Vân có khuôn mặt đầy đặn như trăng rằm, có cặp lông mày cong và dài như râu con ngài nhưng hơi nở nang một chút, có nụ cười tươi như hoa nở, có tiếng nói trong như ngọc, rất mực đoan trang đứng đắn. Bằng lối thậm xưng, Nguyễn Du cho ta thấy mái tóc của Thúy Vân óng mượt như mây, nước da của nàng trắng hơn cả tuyết:

Vân xem trang trọng khác vời

Khuôn trăng đầy đặn, nét ngài nở nang

Hoa cười ngọc thốt đoan trang

Mây thua nước tóc tuyết nhường màu da.

Qua đó, ta thấy Nguyễn Du quả đã miêu tả nhan sắc Thúy Vân theo lối ước lệ. Nhà thơ đã tả gián tiếp nhan sắc Thúy Vân là vẻ đẹp phúc hậu mà người xưa trân trọng. Chưa kể hình ảnh tác giả đã xây dựng, những từ ngữ mà tác giả đã sử dụng đều là những hình ảnh, từ ngữ quen thuộc người xưa đã từng vận dụng. Do đó, theo tinh thần của lối tả ước lệ, ta phải hiểu là Thúy Vân đã có một khuôn mặt đầy đặn phúc hậu, có cặp lông mày thanh tú, có nụ cười tươi, có tiếng nói trong trẻo, có mái tóc óng mượt, có nước da rất trắng chứ không thể hiểu sát the nghĩa đen của từng từ sẽ làm cho Vân không còn đẹp nữa.

Cũng với lối ước lệ trên, Nguyễn Du đã gián tiếp tả nhan sắc của Thúy Kiều bằng lối ẩn dụ, nhân hóa, dẫn điển cố. Với lối ẩn dụ, Nguyễn Du cho ta thấy Kiều có đôi mắt trong như sóng nước mùa thu, có cặp lông mày sắc như núi mùa xuân. Với lối nhân hóa, Nguyễn Du cho ta thấy Kiều có đôi môi đỏ đến nỗi hoa phải ghen vì vẻ thắm tươi, có mái tóc xanh đến nỗi liễu phải hờn. Với lối dẫn cổ điển, Nguyễn Du cho ta thấy Kiều không khác gì

tuyệt thế giai nhân thời xưa, chỉ cần liếc mắt một lần thì thành trì vững chắc cũng phải nghiêng ngả, vì vị tướng giữ thành đã đắm đuối quên cả nhiệm vụ, nếu như Kiều liếc một lần nữa thì nước nhà cũng phải nghiêng ngả, vì vua nước ấy đã mê mẩn quên cả trách nhiệm.

Làn thu thủy nét xuân sơn

Hoa ghen thua thắm, liễu hờn kém xanh

Một hai nghiêng nước nghiêng thành.

Qua đó ta thấy Nguyễn Du quả đã miêu tả nhan sắc Thúy Kiều là nét đẹp sắc sảo, mặn mà đến độ kẻ cùng phái đẹp phải hờn ghen, kẻ khác phái phải mê mẩn trước nhan sắc của Kiều. Nguyễn Du đã không tả một cách cụ thể nét đẹp của Thúy Kiều, mà chỉ vận dụng khéo léo những hình ảnh, những cách nói, lối nói của người xưa để gián tiếp tả Kiều.

Qua phân tích trên, hẳn ai cũng thấy ưu điểm của nghệ thuật ước lệ thật là sâu sắc vì đòi hỏi ngược đọc phải nắm chắc những biện pháp ước lệ, thuộc nhiều điển cố qua cách gọi của tác giả nhớ lại những kiến thức, những kinh nghiệm của mình đã có kết hợp với trí tưởng tượng phong phú của mình mà chủ động hình dung ra điều tác giả bóng bẩy muốn tả, muốn nói. Lối ước lệ trên còn phản ánh quan niệm của người xưa, cho văn chương là thú chơi tao nhã của một thiểu số người thượng lưu trí thức chứ không phải cho bất cứ thời đại nào cũng đồng tình, đồng cảm, chứ nếu đi đến chỗ tỉ mỉ, chi li thì chắc chắn khó có được sự nhất trí.

Ngoài ưu điểm vừa nêu, lối ước lệ lại có hạn chế ở chỗ nếu không sa vào khuôn sáo do bắt chước một người một cách máy móc thì vẫn thiếu mất trí sáng tạo, độc đáo không thể thiếu trong văn chương, đó là chưa kể, lối ước lệ dễ trở thành câu kì, khó hiểu, xa lạ với đại chúng. Sau hết, lối ước lệ với tình trừu tượng, khái quát, với sự gọt dũa quá nhiều đã giảm mất tính chân thật, sinh động của nghệ thuật.

Sau khi chứng minh, ta thấy ước lệ quả là một phong cách nghệ thuật thịnh hành trong văn học cổ. Riêng trong *Truyện Kiều*, Nguyễn Du không chỉ vận dụng để tả hình, tả việc... Ngày nay, nghệ thuật ước lệ vẫn có giá trị khi biết vận dụng đúng chỗ, đúng lúc nhưng chắc chắn sẽ trở thành nhảm chán, nếu bắt chước một cách máy móc. Lối tả thực chi li, sinh động, chân thực theo phong cách phương Tây cũng hết sức cần thiết để phản ánh cuộc sống và con người phong phú đa dạng.

Hoàng Thanh Khiết